

QUẢNG NAM QUA CA DAO

Nguyễn Quý Đại Munich

*"Đất Quảng nam chưa mưa đã thấm
Rượu Hồng Đào chưa uống đã say
Bạn về đừng ngủ gác tay
Nơi mô nghĩa nặng, ân dày thì theo".*

Nói đến Quảng Nam người ta thường nghĩ đến vùng đất mở đầu cho cuộc Nam tiến từ đó làm bàn đạp tiến đến đồng bằng sông Cửu Long.

Quảng Nam có các nhà cách mạng, khoa bảng gọi là đất " *Địa Linh Nhân Kiệt*" " *Ngũ Phụng Tể Phỉ*", góp phần vào xây dựng đất nước, đem lại điểm son lịch sử nước nhà, và cũng là vùng đất của thi ca, đóng góp vào lâu đài Văn Hóa Dân Tộc.

Trong nhân gian ca dao truyền tụng qua câu hò giọng hát, phong phú và lãng mạn. Câu chuyện cô gái hái dâu tại Điện Bàn nhờ tâm hồn văn nghệ lời ca trữ tình, giúp cho nàng bước lên đỉnh cao của danh vọng.

Theo Đại Nam Liệt truyện Tiền Biên, nhân chuyến công du của Sãi vương vào thăm Quảng Nam, xem xét công việc của Trấn thủ Nguyễn Phúc Kỳ, có Nguyễn Phúc Lan con thứ của Sãi Vương sinh 13.8.1601 là cháu ngoại của Mạc Kính Điển. Đi du thuyền trên sông trong đêm gió mát trăng thanh, dừng thuyền bên gành Điện Châu thuộc quận Điện Bàn ngày nay. Thế Tử Lan thấy trăng đẹp bèn xuống một chiếc thuyền con sai tùy tùng chèo đi vừa câu cá vừa ngắm trăng. Thuyền Thế Tử đang lững lờ trôi giữa dòng bỗng nghe tiếng hát cất lên từ ven sông: Trong đêm vắng nghe giọng ca từ xa vọng lại.

*Tai nghe Chúa ngự thuyền rồng
Thiếp thương phận thiếp mà hồng năng mưa
Thuyền rồng Chúa ngự đi đâu
Thiếp thương phận Thiếp hái dâu một mình*

Tiếng hát trong trẻo của người con gái giữa một đêm trăng gợi trí tò mò của thế tử. Thế Tử Lan cho thuyền cập vào bờ nơi có tiếng hát. Đó là một bãi đất trồng dâu ở ven sông. Khi lên bờ, Thế Tử Lan bắt gặp một thiếu nữ thật đẹp đang ngồi ngắm trăng. Nguyễn Phúc Lan tìm đến với nàng, như hai siêu tần số tâm hồn gặp nhau, tình yêu đến thật tình cờ không hẹn ước, phải chăng đó là duyên nợ định mệnh an bài. Sãi vương cho phép Nguyễn Phúc Lan làm lễ thành hôn với nàng "hái dâu" là Đoàn Thị Ngọc con gái thứ 3 của quận công Đoàn Công Nhạn quê Điện Bàn

Thế Tử xin Chúa cho phép nàng được vào hầu trong phủ. Kể từ đó, bà trở thành phu nhân thế tử. Khi thế tử nối ngôi Chúa năm 1635-1648 Nguyễn Phúc Lan lên ngôi là Công-Thượng-Vương, bà Đoàn Thị Ngọc được Sãi vương sủng ái đưa lên chánh phi, phong Hiếu-Chiêu Hoàng-Hậu. Bà trở thành Chính Phu Nhân. Bà là người công dung ngôn hạnh vẹn toàn nên rất được Chúa sủng ái cũng như được mọi người trong phủ kính yêu. Bà mất năm Tân Sửu (166, lăng bà tại Gò Cốc Hùng, núi Chiêm Sơn, Quảng Nam

Ca dao là di sản văn hóa, văn chương bác học của dân tộc Việt Nam là những câu hát bình dân, thông thường trong sinh hoạt xã hội. Được truyền tụng từ đời này sang đời khác, ca dao mang mọi hình thái khác nhau theo thời gian, nói lên tình yêu của tuổi xuân nam nữ, trên cánh đồng lúa với trưa hè trong tiếng ve sầu bên cây phượng vĩ, hay nỗi buồn chia tay của tuổi học trò, diễn tả mọi sinh hoạt đời sống, với thiết tha hay tiếng thở dài vì tuyệt vọng, nói lên lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ, cảnh tan thương bất mãn hay lòng hào hùng trong đấu tranh dành lại độc lập... Mỗi địa phương có những câu ca dao khác nhau,

Người Quảng Nam tiếp xúc văn minh ngoại quốc, từ thế kỷ thứ 17. Trung Hoa có nền văn hóa lâu đời, ngược lại Tây Phương có tài về khoa học kỹ nghệ, bởi thế không có gì tuyệt đối với việc tiếp xúc học hỏi của người dân Quảng Nam, Tổ tiên khi xưa đặt chân đến nhận vùng đất Chiêm Thành với bản tính can đảm lúc đến lập nghiệp trong vùng đất mới khai phá. Thích canh tân tiến bộ trong tinh thần dân chủ, cởi mở thích phát biểu ý kiến và phải có lý luận rõ ràng. Ai nói điều gì mơ hồ không có dẫn chứng đúng thường bị cãi lại ngay. Cãi trở nên truyền thống của người Quảng Nam, bởi thế ca dao có nói về cá tính trong sinh hoạt xã hội

*Quảng Nam hay cãi, Quảng Ngãi hay lo
Bình Định nằm co, Thừa Thiên ăn hết*

Đời sống gia đình, tình yêu mộc mạc của vợ hiền đảm đang việc nhà, dành thì giờ cho chồng yên chí học hành đỗ đạt ra giúp đời, hay hai người chỉ mới yêu nhau nhưng chờ ngày bái tổ vinh qui .
Ngày xưa các thi sinh Quảng Nam, phải vượt đèo Ai Vân ra Huế thi trong các kỳ thi do triều đình tổ chức, vác lều chông ứng thí nhà giàu đi ngựa, nghèo thì đi bộ có người gánh phụ hành trang đường xa cách trở

Các chàng trai xứ Quảng ra Huế thi, thấy nàng gái Huế mặc áo dài, mái tóc thề tung bay trong gió nhẹ của sông Hương, đi qua cầu Trường Tiền sáu vảy mười hai nhịp. khác với hình ảnh người yêu hay vợ hiền ở Quê nhà có thể với cái nhìn gần gũi

*Học trò trong Quảng ra thi
Thấy cô gái Huế chân đi không đành.*

Sau này trai Quảng Nam ra Huế học Đại học không còn ngần ngại, đến nỗi đi không đành..như các cụ ngày xưa, học xong Đại học đi làm việc khắp nơi, không giới hạn làm quan ở triều đình Huế. Những thành phố Hội An, Đà Nẵng, Tam Kỳ trở nên sầm uất, các nàng gái xứ Quảng cũng xinh đẹp, văn minh dịu dàng.. nên các chàng sửa lại chữ "thấy" ra chữ "mấy"

Tình yêu lòng thủy chung thường nhắc đến, dù học hành đỗ đạt làm quan, đừng quên tình yêu thuở ban đầu lưu luyến ấy.

*Sáng trăng trải chiếu hai hàng
Cho anh đọc sách cho nàng quay tơ
Quay tơ vẫn giữ mối tơ,
Dù năm bảy mối vẫn chờ môi anh.*

*Non non, nước khơi chừng
Ái ân đôi chữ xin đừng quên nhau
Tình sâu mong trả nghĩa đền
Đừng vui chốn khác mà quên chốn này*

Vợ chồng quê ngày ngày bận rộn việc ruộng đồng, ban đêm còn tranh thủ thời gian làm thêm việc nhà, không mong ước gì cao xa ngoài lòng chung thủy

*Đêm hè gió mát, trăng thanh
Em ngồi chẻ lạt cho anh chắp chùng
Lạt chẳng mỏng sao từng được tốt
Duyên đôi ta đã trót cùng nhau
Trăm năm thề những bạc đầu
Chớ ham phú quý đi cầu trăng hoa.*

Tình yêu khép kín trong lễ giáo gia đình „tình trong như đã, mặt ngoài còn e” nhưng tình yêu của phố Hội An cũng lãng mạn dành cho thi nhân và khách vãng lai

*Ai đi phố Hội, Chùa Cầu
Để thương , để nhớ, để sầu cho ai,
Để sầu cho khách vãng lai,
Để thương để nhớ cho ai chịu sầu*



Trưa hè Chùa Cầu

Hội An nơi hẹn hò của các cặp nhân tình trong các mùa làm việc chung với nhau

*Thương nhau chớ quá e dè,
Hẹn nhau gặp lại bến Cầu Rô Be.
Thiếp nói thì chàng phải nghe
Thức khuya, dậy sớm, làm chè 10 ngày 12 xu
Mãn mùa chè, nệm cuốn sắn treo
Ta về, bỏ bạn, cheo leo một mình,
Bạn ơi, bạn chớ phiền tình,
Mùa ni không gặp, xin hẹn cùng mùa sau
Lạy trời, mưa xuống cho mau
Chè kia ra đợt, trước sau cũng gặp nhau*

Tình yêu có thể vượt không gian và thời gian không còn ngăn sông cách núi dù ở đâu cũng có thể tìm đến, ngày xưa thiếu phương tiện giao thông, phải vượt núi đèo tìm đến với người yêu trong đời sống mộc mạc của hoa đồng cỏ nội, hay trên đôi sim tím

*Đói lòng ăn nửa trái sim
Uống lưng bát nước đi tìm người yêu (thương)*

hay

*Thương nhau, mấy núi cũng trèo
Mấy sông cũng lội, mấy đèo cũng qua*

Khoảng cách không thể so sánh với tình yêu, đường xa cách trở có thể thân gần lại

*Rằng xa: cửa ngõ cũng xa
Rằng gần: Vĩnh-Điện, La-Qua cũng gần*

Thân phận con gái đi lấy chồng, nhưng hình ảnh sinh hoạt trong gia đình không thể quên dù được sống hạnh phúc bên chồng, nhưng đôi lúc chạnh lòng nhớ thương cha mẹ

*Chiều chiều ra đứng ngõ sau
Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều
Chiều chiều mây phủ ải văn
Chim kêu gành đá, gấm thân lại buồn*

Hay

*Chiều chiều mây phủ Sơn trà
Lòng ta thương bạn, nước mắt và lộn cơm*

Người Quảng Nam tính tình cương trực, nói thẳng, không giấu diếm nỗi lòng, trong tình yêu gia đình, xã hội đạo làm người luôn được tuyệt đối tôn trọng

*Đối với ai ơn trọng , nghĩa dày
Một hạt cơm cũng nhớ
Một gáo nước đầy vẫn chưa quên*

Người chồng vì bốn phận đi xa, vợ hiền lo gánh vác việc nhà nuôi con phụng dưỡng mẹ già, giữ lòng thủy chung, mong ước ngày đoàn tụ dưới mái ấm gia đình để con có mẹ có cha, Truyền thống đàn bà Việt Nam hy sinh giúp chồng mong làm nên sự nghiệp, vợ khôn ngoan làm quan cho chồng tiến đưa chồng ra đi không phải là những nụ hôn nồng nàn, nhưng là lời nhắc nhở

*Anh đi em ở lại nhà
Hai vai gánh vác mẹ già, con thơ
Lầm than bao quản muối dưa
Anh đi ! anh liệu chen chân với đời*

Hoặc

*Đứng bên ni sông, ngó qua bên kia sông
Thấy nước xanh như tàu lá,
Đứng bên ni Hà Thân, ngó qua Hàn
Thấy phố xá nghinh ngang
Kể từ ngày Tây lại đất Hàn,
Đào sông cù nhĩ , tìm vàng Bông miêu.
Dặn tấm lòng , ai dỗi cũng đừng xiêu,
Ở nuôi Thầy Mẹ, sớm chiều cũng có anh*

Các địa danh Tý Sẻ Hòn Kẽm, Đá Dừng nhưng chúng ta chưa một lần bước chân đến đó. Xem lại bản đồ Quảng Nam địa danh trên nằm trên sông Thu bồn phát xuất từ trên nguồn chảy qua giữa quận Quế Sơn và Đại Lộc, nhưng thưở xa xưa có thể người ta đến đó làm việc, trên sông dưới nước với cảnh khi ho cò gáy, nhớ về Mẹ là nhớ về cội nguồn dân tộc

*Ngó lên Hòn-Kẽm, Đá-Dừng ,
Thương cha nhớ mẹ quá chừng bạn ơi*

Công ơn sinh thành của cha mẹ cao như trời, rộng như biển, con cái có lòng hiếu thảo đó là nguồn an ủi đối với cha mẹ lúc tuổi già. Nhắc lại tình mẫu tử cao quý, qua kinh nghiệm cuộc sống nhắc gởi ai còn cha mẹ nên giữ lòng hiếu thảo.

*Lên non mới biết non cao
Nuôi con mới biết công lao Mẫu tử*

*Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra*

Người mẹ hiền thường rằng dạy con gái qua ca dao như thứ luân lý thực hành

*Mình là con gái trong nhà
Hình dung yếu điệu nét na dịu dàng
Khi ăn khi nói chững chàng
Khi ngồi khi đứng bĩ bàng dung nghi*

Sống với quê nhà bên lũy tre xanh, trên con đường làng bé nhỏ, hay phải đi xa một phương trời nào, khó có thể quên được quê hương xứ Quảng, kỷ niệm gắn bó cuộc đời, sau năm 1975 làng sóng bỏ nước ra đi tìm tự do, được định cư khắp nơi trên Thế giới, hội nhập vào văn minh xứ người, nhưng nỗi lòng người ra đi viễn xứ vẫn canh cánh bên lòng nhớ thương về quê Mẹ, mỗi địa phương mang một đặc thù riêng

*Ai đi cách trở sơn khê
Nhớ tô Mì Quảng, tình quê mặn mòi*

*Hội An đất hẹp, người đông
Nhân tình thuần hậu là bông đủ màu*

*Hội An bán gấm, bán điều
Kim Bồng bán cải, Trà Nhiêu bán hành*

*Chiêm Sơn,, là lựa mỹ miều
Sớm mai mắc cửi, chiều chiều bán tơ*

*Chồng em là lái buôn tiêu
Đi lên đi xuống Trà Nhiêu, Kim Bồng*



Cây đa chợ Hội An

Dãy trường sơn chạy dọc theo bờ bể từ Nam Ô cho tới Chu Lai phần lớn dân số sống về nông nghiệp và ngư phủ cùng nhau phát triển kinh tế. Các quận trên nguồn như Tiên Phước, Quế Sơn...muốn ăn cá phải mua cá hấp chín, bán vào các buổi chợ sớm, các loại mần người miền biển gánh lên nguồn đổi lấy ngũ cốc, tùy theo các mùa, nhưng loại cá chuồn, người ta thường làm thính hay hấp, cá chuồn nấu với mít non một món ăn ngon tuyệt vời

*Ai về nhẩn với ngọn nguồn
Mít non gỏi xuống, cá chuồn gỏi lên*



Cây mít

Trái bòn bon bé nhỏ nhưng có hương vị ngọt, ngày xưa khi vua Gia Long hái ăn khi vượt núi bằng ngàn để chống lại nhà Tây Sơn. Thống nhất Sơn Hà 1802, đặt tên trái bòn bon là "Nam-Trân", trái măng cụt tại miền Nam tên là "Giáng-Châu", để nhớ lại lúc thiếu lương thực nhà vua và quân lính thường hái các trái cây trên

*Trái bòn bon trong tròn ngoài méo
Trái thầu dầu trong héo ngoài tươi
Em thương anh ít nói ít cười
Ôm duyên ngồi đợi chim mười con trắng*

Vùng biển cát trắng Nam Ô nằm dưới chân đèo Ải Vân, sản xuất nước mắm ngon không thua gì Phú-Quốc hay Phan-Thiết. Chúng ta ít nhất một lần ăn với dưa cải muối với nước mắm Nam Ô

*Nói cho lắm cũng nước mắm dưa cải
Nói cho phải cũng dưa cải nước mắm*

Tường Linh có những vần thơ đi vào văn học

*Đêm Đà Nẵng vọng về cơn gió biển
Bún chợ Chùa thương nước mắm Nam Ô*

Quận Hòa Vang giáp Đà Nẵng có bến xe Đò Xu, ngã ba Hòa Cầm quận lỵ tại Cẩm Lệ nơi sản xuất nem, tôi không hút thuốc nhưng nghe người ta thường nói nơi này nổi tiếng một vùng trồng thuốc thơm ngon, gọi là thuốc lá Cẩm Lệ các vùng Thanh Quýt cũng trồng cau, thuốc lá được các ghe thương gia tới mua bán

*Tơ cau thuốc lá đầy ghe
Hội An buồn bán tiếng nghe xa gần.*

Hội An làm bánh tổ một đặc sản, vùng Tiên Đò từ Hương An trở vào cho đến quận Thăng Bình vùng cát trắng phau thích hợp cho việc trồng khoai lan .

*Nem chả Hòa Vang
Bánh tổ Hội An
Khoai lan Tiên Đò
Thơm rượ Tam Kỳ*

Quận Trà My tại Quảng Nam trồng Quế vô nhiều dầu, phẩm chất cao đặc sản nơi nổi tiếng các nơi khác trồng nhưng có thể xa khí hậu phong thổ chất lượng kém, bởi vậy khó nơi nào sánh bằng,

*Quế Trà My thứ cay thứ ngọt
Bởi anh thợ rừng mới lột tay anh
Phản du, bạch chỉ rành rành
Cân tiểu ly mới xứng, ngọc liên thành mới cân*

Quế sản phẩm giá trị như Yến ở cù Lao Chàm nổi tiếng thơm ngon và đặc tiền

*Đầy hàng tháng 8 ngát mùi hương
Sửa quế người xem khá rộng ràng
Số chờ hàng năm khôn kể xiết,
Bán xong lại đến lấy thêm hàng..*

Lời ru ngọt ngào của mẹ hiền, tiếng ru à ời ngọt ngào âm thanh kéo dài, trong những trưa hè nắng gắt, đem lại cho con giấc ngủ bình yên, liên khúc ca dao trữ tình như lời nhắn nhủ, lớn lên phải khôn ngoan vào đời. Nhờ truyền khẩu nên các bà thuộc lòng các câu ca dao kết hợp lại thành liên khúc ru con

*Ru con con thết cho muỗi
Để mẹ đi chợ mua vôi ăn trầu
Mua vôi chợ Quán chợ Cầu
Mua cau Nam phố mua trầu chợ Dinh
(Tùy theo mỗi địa phương có thể thay đổi tên chợ)*

*Công cha nghĩa mẹ chớ quên
Ơn vua lộc nước mong đền con ơi
Như vầy mới gọi rằng trai
Trên lo nghĩa Chúa, dưới mài Thảo thân.*

*Con mèo trèo lên cây cau
Hỏi thăm chú chuộc đi đâu vắng nhà
Chú chuộc đi chợ đường xa
Mua mắm mua muối giỗ cha chú mèo*

Các nàng được ví von như tắm lụa đào đẹp, như những giọt mưa sa trong mỗi dạo xuân về, con gái dịu dàng tha thướt, nhưng thân phận so sánh như 12 bến nước trong nhờ đục chịu, tình yêu duyên nợ cột vào với nhau, tình yêu chỉ là giấc mơ cho phương trời viễn mộng? Ngày xưa chịu ảnh hưởng gia đình "cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy" nhưng có câu "ép dầu ép mỡ ai nỡ ép duyên".

*Thân em như tắm lụa đào
Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai ?
Thân em như hạt mưa rào
Hạt sa bãi cát, hạt vào vườn hoa
Thân em như hạt mưa sa
Hạt vào đồng nội, hạt sa vũng lầy.*

Quảng Nam có những trang sử oai hùng và bi đát, qua các cuộc đấu tranh chống lại thực dân Pháp. Tình thần yêu nước hy sinh của sĩ phu và những người dân quê, họ sống trên cánh đồng lúa bờ dâu, hiền từ chất phát không hận thù. Dưới thời Pháp thuộc bị bóc lột đến tận xương tủy, nên mọi người cùng nắm tay nhau lên đường đấu tranh. Phong trào đấu tranh xin giảm thuế phát xuất tại Quảng Nam đánh dấu một kỷ nguyên mới dưới thời nô lệ.

*Đất Quảng Nam từ năm bính ngọc (1906)
Xâu ngũ nhật, công sưu công ích, đường trường làm tội núi cao
Thuế bách phân gia ngũ gia tam, đủ ngón vét từng xu nhỏ
Mãi tới xuân này (1908) cực đà hết chỗ,
Ra tết trời làm tai biển, hạn hán tiêu khô
Nhiều nơi đất bỏ hoang dân tình đói khổ..*

Làng sóng đấu tranh nổi lên toàn tỉnh Quảng Nam sau đó kéo dài các tỉnh miền Trung

*Đời ông cho tới đời cha
Đời nào cực khổ như ta đời này
Ngoài đồng cấy cày giăng giây
Vườn nhà đóng thuế, vợ gầy con khô.
Đời xưa thuế một quan năm
Đời nay thuế lại hai đồng bốn giắc
Con tay bồng tay dặt
Vợ tay đỡ tay mang
Vui chi mà hát mà mừng
Mua ngày mà ở cặm chường với Tây
Từ ngày Tây chiếm Đế đô
Xấu cao thuế nặng, biết chường mô hởi trời !
Còn lo một nỗi khổ đời
Quan trên ý thể nặng lời hiếp dân.*

*Kể từ Đồn Nhất kể vô
Liên Chiểu, Thủy Tú, Nam Ô, xuống Hàn
Hà Thân, Quán Cái, Mân Quang
Miếu Bông, Cẩm Lệ là làng vô ra
Ngó lên chợ Tổng bao xa
Bước qua Phú Thượng, Đại La, Cồn Dầu
Cẩm Sa, Chợ Vải, Cầu Lâu
Ngó lên đường cá, thấy cầu Giáp năm
Bây chừ, thiếp viếng, chàng thăm,
Ở cho trọn nghĩa, cần tằm nãi chờ.*

Thời tiết các năm ấy hạn hán bị mất mùa, thu hoạch ngũ cốc chưa đủ sống, nhưng bọn sai nha thu thuế lấy xấu không nương tay, chỉ muốn thu tiền cho đầy túi dăng cho bọn thực dân hưởng thụ, bắt dân phu đi làm đường đào mỏ.. sống chết mặc bay. Người dân Quảng Nam không chịu đựng cảnh người bóc lột người của thời nô lệ, từ đó họ đã biến đau thương thành hành động

*Tháng giêng cho chí tháng hai
Con dân áo rách quần xài đi ra
Mười lăm cho đến ông già
Cơm đùm, ruột tượng, xuống tòa lãnh ban
Chức sắc cho chí diên quan
Làm đơn kêu gọi các làng xin râu*

*Kể từ cầu Ông Bộ kể ra
Cây Trâm, Trà Lý, bước qua Bàu Bàu
Tam Kỳ, chợ Vạn bao lâu,
Ngó qua đường cái, thấy lâu ông tây
Chiên Đàn, Chợ mới là đây,
Kế Xuyên mua bán, đông tây rộn ràng
Hàlam gần sát Phú Đảng,
Phía ngoài bãi cát, Hương an nằm dài,
Cầu cho gái sắc, trai tài.
Đồng tâm xây dựng, tương lai huy hoàng*

Thực dân Pháp và tay sai đàn áp các cuộc biểu tình xin râu kháng thuế, nhiều người bị kết án tử hình, trong đó Ông Ích Đường cháu nội Ông Ích Kiêm bị bắt tử hình ở Túy loan. Ông trùm Thuyết bị chém vì hô những tiếng lớn lên án Trần Tuệ chuyên ăn hối lộ làm cho đề đốc Trần Tuệ là tay sai đắc lực với Pháp sợ quá học máu mà chết .

Tiếng hô uất hận của dân tộc lâm than, đói khổ bị đè nén lâu ngày, tiếng hét được mọi người hưởng ứng để đánh đổ bạo quyền và tay sai. Nên ca dao và vè đấu tranh lưu truyền mãi mãi.

*Cậu Đường mười tám tuổi đầu
Dẫn dân công ích xin xâu dưới tòa*

*

*Bắt anh trùm Thuyết dẫn ra,
Dẫn ra dân tưởng quan tha cho về
Chém anh trùm Thuyết gớm ghê
Gươm đao âm phủ ba bốn bề cách xa*

Các Phong trào chống thực dân dù bị đánh dẹp, không tránh khỏi cảnh bắt công trả thù công xuyên tù đầy bắt bớ, chém đầu, máu của dân tộc Việt Nam đổ ra khá nhiều, nói riêng tại Quảng Nam Phong trào trên làm cho chính sách của bọn thực dân phải chùn bước. Phan Châu Trinh (1872 -1925) Huỳnh Thúc Kháng (1876-1947), Nguyễn Thành (1863-191 đều bị bắt cùng nhiều người khác đày ra Côn đảo. Trần Quý Cáp(1870-1908)

Ca dao mang chúng ta trở về nơi xa mù quá khứ, hoài nhớ lại kỷ niệm của tuổi thơ được nghe tiếng hát mẹ hiền..Kỷ niệm như đang len lỏi vào hồn, như khởi dậy nỗi niềm xa xứ , nhắc nhở chúng ta đừng quên cội nguồn. đừng quên bốn phận với Quê hương bên kia bờ Đại dương

Nguyễn Quý Đại